

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời chào giá số: /CV-KNDL ngày tháng 8 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk)

STT	TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chủng <i>Aspergillus brasiliensis</i>	ATCC 16404 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: >10 ⁴ CFU - Đời chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng > 10 tháng</u>	Gói	2	
2	Chủng <i>Candida albicans</i>	ATCC 10231 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: >10 ⁴ CFU - Đời chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng > 10 tháng</u>	Gói	2	
3	Chủng <i>Clostridium perfringens</i>	ATCC 13124 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: >10 ⁴ CFU - Đời chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng > 10 tháng</u>	Gói	2	
4	Chủng <i>Clostridium sporogenes</i>	ATCC 19404 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: >10 ⁴ CFU - Đời chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng > 10 tháng</u>	Gói	2	

5	Chủng <i>Enterococcus faecalis</i>	ATCC 7080 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng ≥ 10 tháng</u>	Gói	2	
6	Chủng <i>Escherichia coli</i>	ATCC 8739 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng ≥ 10 tháng</u>	Gói	2	
7	Chủng <i>Klebsiella aerogenes</i>	ATCC 13048 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng ≥ 10 tháng</u>	Gói	2	
8	Chủng <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	ATCC 9027 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng ≥ 10 tháng</u>	Gói	2	
9	Chủng <i>Salmonella typhimurium</i>	ATCC 14028 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - <u>Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng ≥ 10 tháng</u>	Gói	2	

10	Chủng <i>Staphylococcus aureus</i>	ATCC 6538 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp: >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (P3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói - Hạn sử dụng: tối thiểu khi nhận chủng ≥ 10 tháng	Gói	2	
11	Hỗn dịch chủng <i>Bacillus pumilus</i>	ATCC 14884/ATCC BAA-1434 - Mật độ vi khuẩn/lớp : 10 ⁸ CFU/ml - Đòi chủng: G5 - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách: ống 20ml (Mua theo quý. HSD 06 tháng từ ngày SX)	Ống	5	
12	Hỗn dịch chủng <i>Bacillus subtilis</i>	ATCC 6633 - Mật độ vi khuẩn: 10 ⁸ CFU/ml - Đòi chủng: G5 - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách: ống 20ml (Mua theo quý. HSD 06 tháng từ ngày SX)	Ống	5	
13	Hỗn dịch chủng <i>Saccharomyces cerevisiae</i>	ATCC 9763 - Mật độ vi khuẩn/lớp : 10 ⁸ CFU/ml - Đòi chủng: G5 - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách: ống 20ml (Mua theo quý. HSD 02 tháng từ ngày SX)	Ống	8	
	Tổng cộng: 13 mặt hàng				